

Bản án số: **128/2021/DS-ST**
Ngày: 29 - 9 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao

Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXX-DSST ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Phạm Đức A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thanh T – Phó giám đốc Ngân hàng N , chi nhánh L , tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Số 227 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn đề nghị xử vắng mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B -Vắng mặt

Địa chỉ: Số 64 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thanh T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B trước đây là nhân viên ngân hàng, vào ngày 24/07/2015, bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B có ký Hợp đồng tín dụng số 5215LAV201500972 tại NHN – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk – Phòng giao dịch T (Nay

NHNo&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Lê H, tỉnh Đắk Lắk) để vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng chẵn), lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Ngày 06/6/2016 bà B bị ngân hàng kỷ luật, hình thức sa thải. Sau khi vay vốn bà Hoàng Thị Ngọc B đã trả nợ nhiều lần cho Ngân hàng tổng số tiền bà B trả là 32.069.785 đồng (gồm 29.030.000 đồng tiền gốc và 3.039.785 đồng tiền lãi). Số tiền còn lại 40.970.000 đồng tiền gốc và lãi suất thì bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B không trả cho Ngân hàng. Hiện nay bà Hoàng Thị Ngọc B, đã vi phạm Điều 4 Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần làm việc để tháo gỡ, đồng thời tạo điều kiện để gia đình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B không có thiện chí hợp tác, thường xuyên né tránh, chây ì nhằm mục đích kéo dài thời gian không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay. Vì vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 29/9/2021 với số tiền gốc là 40.970.000 đồng; Số nợ lãi là 27.652.000 đồng và tiếp tục trả lãi suất cho đến khi trả hết nợ vay.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B : Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú nhưng bà B không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho Nguyên đơn số tiền nợ là gốc là 40.970.000 đồng; Số nợ lãi là 27.652.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi bà B cư trú nhưng bà B không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì. Đồng thời tại phiên tòa lần thứ hai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự.

[3]. Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là buộc bị đơn trả tiền theo hợp đồng tín dụng được ký kết với Ngân hàng đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ do đại diện của nguyên đơn cung cấp và kết quả giám định chữ ký và chữ viết của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đối với chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B trong “Hợp đồng tín dụng”, “chứng từ giao dịch” đều do bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B ký và viết ra. Như vậy đã có đủ căn cứ chứng minh được rằng ngày 24/07/2015 bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B có ký kết hợp đồng tín dụng với NHNo&PTNT Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk – Phòng giao dịch T (Nay NHNo&PTNT Việt Nam – Chi nhánh L, tỉnh Đắk Lắk) để vay số tiền 70.000.000 đồng.

Đến nay bà B mới trả cho ngân hàng được số tiền 32.069.785 đồng (gồm 29.030.000 đồng tiền gốc và 3.039.785 đồng tiền lãi), số tiền còn lại 40.970.000 đồng tiền gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2021 là 27.652.000 đồng bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B chưa trả cho Ngân hàng. Do đó bà B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng.

Vì vậy Ngân hàng khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phải trả tổng số tiền là: 68.622.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc 40.970.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2021 là 27.652.000 đồng; Kể từ ngày 30/9/2021, bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi tất toán khoản vay là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[5]. Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo mức tính: $68.622.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.431.000 \text{ đồng}$ (làm tròn số) và 4.860.000 đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết

Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buon Ma Thuật và chi phí tố tụng sau khi thu được từ bà B .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền

là: 68.622.000đồng (Sáu mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc 40.970.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2021 là 27.652.000đồng; Kể từ ngày 30/9/2021, bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 5215LAV201500972 ngày 24/7/2015 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán khoản vay.

2. Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B phải chịu 3.431.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 4.860.000đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 1.608.000đồng do bà Nguyễn Thị Thanh N đã nộp theo biên lai số 0013738 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột và 4.860.000đồng tiền giám định chữ ký, chữ viết sau khi thu được từ bà Nguyễn Thị Hoàng Ngọc B .

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày , tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Mai

